

## I. Điểm mạnh

Điểm mạnh của du lịch Việt Nam được thể hiện qua những tiềm năng sẵn có của mình.

### 1) Tiềm năng tài nguyên du lịch

Tính đến năm 2006, Việt Nam có 2888 di tích, thắng cảnh được xếp hạng di tích quốc gia. Trong đó gồm:

- 1367 di tích lịch sử.
- 1355 di tích kiến trúc nghệ thuật.
- 62 di tích khảo cổ.
- 104 di tích thắng cảnh.

Trong đó có 110 di tích được xếp hạng đặc biệt.

- Đặc biệt tới năm 2007, có 5 di sản được UNESCO công nhận là Di sản thế giới tại Việt Nam bao gồm Quần thể di tích Cố đô Huế, Vịnh Hạ Long, Phố Cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn, và Vườn Quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng.

- Tính đến hết năm 2007 Việt Nam được UNESCO công nhận 6 khu dự trữ sinh quyển thế giới đó là Châu thổ sông Hồng, Cát Bà, Tây Nghệ An, Cát Tiên, Biển Kiên Giang, Cần Giờ.

- Hiện nay Việt Nam có 30 vườn quốc gia gồm Ba Bể, Bái Tử Long, Hoàng Liên, Tam Đảo, Xuân Sơn, Ba Vì, Cát Bà, Cúc Phương, Xuân Thủy, Bạch Mã, Bến En, Phong Nha-Kẻ Bàng, Pù Mát, Vũ Quang, Bidoup Núi Bà, Chư Mom Ray, Chư Yang Sin, Kon Ka Kinh, Yok Đôn, Côn Đảo, Lò Gò-Xa Mát, Mũi Cà Mau, Núi Chúa, Phú Quốc, Phước Bình, Tràm Chim, U Minh Hạ, U Minh Thượng.

- Việt Nam có 400 nguồn nước nóng từ 40-150 độ. Nhiều suối có hạ tầng xây dựng khá tốt như: Suối nước nóng thiên nhiên Đam Rông, Lâm Đồng; suối nước nóng Kim Bôi Hòa Bình, suối nước nóng Tháp Bà Nha Trang, suối nước nóng Bình Châu Bà Rịa-Vũng Tàu, suối nước nóng Kênh Gà, Ninh Bình, suối nước nóng Quang Hanh Quảng Ninh.

- Việt Nam đứng thứ 27 trong số 156 quốc gia có biển trên thế giới với 125 bãi tắm biển, hầu hết là các bãi tắm đẹp. Việt Nam là 1/12 quốc gia có vịnh đẹp nhất thế giới là vịnh Hạ Long và vịnh Nha Trang.

- Di tích lịch sử: khu di tích Đền Hùng, đền Cổ Loa, khu di tích Hoa Lư, phố cổ Hội An, tháp chàm Khơ me, thành cổ Quảng Trị, khu di tích làng Sen, khu di tích Điện Biên Phủ, Khu di tích ATK, địa đạo Vĩnh Mốc, địa đạo Củ Chi...

- Việt Nam còn được biết tới là quốc gia đa văn hóa, đất nước của những lễ hội. Hàng năm trên cả nước có tới hàng nghìn lễ hội lớn nhỏ. Một số lễ hội lớn như: lễ hội đền Hùng, Lễ Chùa Hương, hội Lim, hội Gióng, lễ hội Đua Voi...

- Hiện nay cả nước có 1450 làng nghề, các làng nghề có sức thu hút khách du lịch. Một số làng nghề nổi tiếng: Gốm Bát Tràng, tranh Đông Hồ, chiếu Cói Nga Sơn, đúc đồng Ngũ Xá, đồ gỗ Đồng Kỵ, gốm Đông Triều, lụa Vạn Phúc....

- Không chỉ có các di sản vật thể mà VN còn có những di sản phi vật thể như: quan họ Bắc Ninh, nhã nhạc cung đình Huế, ca trù, công chiêng Tây Nguyên...

- Việt Nam còn thu hút khách du lịch bởi những món ăn truyền thống độc đáo như hủ, bánh đậu xanh Hải Dương, rượu sán Lùng, thắng cố (sapa - Lào Cai)....

- Cả nước có 117 bảo tàng trong đó các bộ, ngành quản lý 38, các địa phương quản lý 79. Hai bảo tàng lịch sử mang tính quốc gia là Bảo tàng Cách mạng Việt Nam và Bảo tàng lịch sử Việt Nam hiện đang đề xuất thêm Bảo tàng Lịch sử quốc gia.

- Cả nước hiện có 21 khu du lịch quốc gia tính đến năm 2008, là những trọng điểm để đầu tư thúc đẩy phát triển du lịch.

### 2) Tiềm năng con người, cơ sở vật chất, đường lối.

- Trong thời gian qua nguồn lao động du lịch của nước ta đã tăng lên về số lượng và từng bước được cải thiện về chất lượng, bước đầu đáp ứng được nhu cầu phát triển của ngành du lịch. Tính đến năm 2005

số lao động trong ngành du lịch là 704.000 người chiếm 1,5% lao động cả nước.

-Cơ sở hạ tầng được nhà nước quan tâm đầu tư ,cải thiện hệ thống cơ sở vật chất phục vụ du lịch. Tới năm 2005 nhà nước đã đầu tư 2146 tỉ đồng để nâng cấp ,xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển du lịch. Do đó CSHTDL đã và đang từng bước được cải thiện.

-Đánh giá được vai trò quan trọng của ngành du lịch ,Đảng và nhà nước đã có những chính sách cụ thể nhằm khuyến khích đầu tư phát triển du lịch,coi du lịch là một ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước. Đặc biệt trong thời buổi kinh tế khủng hoảng như hiện nay thì những khuyến khích ưu đãi của nhà nước sẽ thúc đẩy du lịch phát triển.

Với tiềm năng lớn, Du lịch Việt Nam đã được chính phủ quy hoạch, định hướng để trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

## II) Điểm yếu ,khó khăn ,tồn tại

-Việc quy hoạch khai thác tài nguyên du lịch ở nước ta còn chưa tương xứng với tiềm năng .

-Nhiều nơi khai thác TNDL còn bừa bãi ,thiếu sự quản lí của nhà nước ,làm cho các TNDL ngày càng suy kiệt.

-Khai thác TNDL chưa gắn liền với việc bảo vệ và phục hồi .ý thức của khách du lịch ,của người kinh doanh du lịch còn chưa cao.Việc phá hoại TNDL như vứt rác bừa bãi làm mất vệ sinh ,ảnh hưởng tới cảnh quan của các TNDL còn khá phổ biến tại các khu du lịch.

-Sự quản lí của nhà nước còn chưa đúng mức ,tình trạng chồng chéo quyền hạn ,trách nhiệm trong quản lí du lịch.

-Nguồn lao động tuy đông đảo nhưng còn yếu kém về trình độ chuyên môn ,số lao động có trình độ chuyên môn chiếm 58,3% số lao động.Chưa đáp ứng kịp thời về phát triển du lịch .Đặc biệt ,phẩm chất người lao động du lịch còn thiếu tác phong công nghiệp ,tính kỉ luật ,tính hợp tác còn thấp ...

-Cơ sở hạ tầng tuy được đầu tư nâng cấp cải thiện nhưng còn thiếu đồng bộ giữa các vùng miền ,giữa các khu ,điểm du lịch .

-Đặc biệt trong giai đoạn khủng hoảng kinh tế hiện nay du lịch cũng phải chịu những ảnh hưởng như các ngành kinh tế khác .Khủng hoảng kinh tế ảnh hưởng tới ngân sách của người dân nên nhu cầu du lịch của họ cũng giảm đáng kể.Cụ thể là trong tháng 4/2009 lượng khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt 305.430 lượt. Tính chung 4 tháng đầu năm 2009, lượng khách quốc tế đạt 1.297.672 lượt, giảm 17,8% so với cùng kỳ năm 2008.

## III) Cơ hội du lịch Việt Nam

-Trước hết, phải khẳng định rằng, Việt Nam là một đất nước có nhiều tiềm năng du lịch với nhiều cảnh quan tự nhiên đẹp, phong phú và đa dạng khắp trên mọi miền đất nước, có sức hấp dẫn đối với du khách. Hơn nữa, Việt Nam đã từng trải qua các cuộc kháng chiến thần kỳ để lại cho lịch sử dân tộc những dấu ấn hào hùng có sức lôi cuốn du khách muốn tìm hiểu về lịch sử Việt Nam. Đặc biệt, dân tộc Việt Nam có truyền thống hiếu khách – đây là một trong những yếu tố gây hứng thú đối với du khách.

-Hiện nay Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn quan tâm tới việc tạo môi trường đầu tư thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các thành phần kinh tế có thể tham gia đầu tư vào lĩnh vực du lịch, cạnh tranh lành mạnh và bình đẳng trước pháp luật.

-Đảng và Nhà nước đã và đang quan tâm phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế, xã hội, trong đó đặc biệt là hạ tầng giao thông vận tải, thông tin, dịch vụ du lịch, nơi vui chơi giải trí, văn hóa... đây chính là sự quan tâm tạo những điều kiện cần thiết để phát triển du lịch.

- Sự cạnh tranh trong hội nhập là cơ hội để các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực du lịch vươn lên tự khẳng định và hoàn thiện mình, phải có ý thức nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ và đa dạng hóa sản phẩm du lịch nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước và quốc tế.

-Hội nhập kinh tế quốc tế là cơ hội để Việt Nam có thể tiếp cận được với các nước trên thế giới về đào tạo nguồn nhân lực du lịch có trình độ quốc tế, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của thị trường

trong nước và theo kịp trình độ quốc tế về du lịch.

- Tình hình chính trị tiếp tục không ổn định tại Thái Lan, khủng bố tại Ấn Độ, Indonesia... khách sẽ có xu thế chuyển hướng vào Việt Nam nếu chúng ta có chính sách kích cầu hợp lý. Năm 2009 là năm chúng ta đăng cai hội chợ du lịch quốc tế ATF Hà Nội, đây là cơ hội tốt để quảng bá hình ảnh du lịch Việt Nam.

- Hơn nữa do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, một số lượng lớn lao động bị mất việc làm, họ tranh thủ thời gian này để đi du lịch.

#### IV) Thách thức

Trước tình hình khó khăn do tác động của khủng hoảng tài chính, ngành du lịch Việt Nam cũng nằm trong bối cảnh khó khăn chung với các nước ở khu vực và trên thế giới đó là:

Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đã làm ảnh hưởng đến “thị trường gốc” của ngành du lịch Việt Nam. Đó là thị trường Châu Âu. Trước đây, khi dịch Sars và cúm gà bùng phát, ngành du lịch Châu Á trong đó có Việt Nam cũng trải qua giai đoạn khủng hoảng. Tuy nhiên, dịch bệnh chỉ tập trung và tấn công thị trường Châu Á còn thị trường gốc vẫn không bị tổn thương, lượng khách nhanh chóng được phục hồi và thoát khỏi khủng hoảng. Thế nhưng đợt khủng hoảng lần này lại có tính toàn cầu và tác động đến hầu hết các Châu lục. Vì vậy, nó gây nên một tâm lý ngại, không muốn đi du lịch. Điều này, dẫn đến lượng khách ngày càng giảm. Bên cạnh đó, giá cả dịch vụ, giá tour của Việt Nam vẫn còn cao nếu so sánh với các nước trong khu vực. “Giá cả Việt Nam quá đắt đỏ!”, nên đây là một trong những lý do khiến du khách ngần ngại khi tìm đến Việt Nam.

Ngoài ra, “Suy giảm kinh tế khiến mọi tầng lớp đều tập trung vào việc tháo gỡ khó khăn trong kinh doanh, hoặc tiết giảm chi phí tiêu dùng. Giá dịch vụ ở Việt Nam kém cạnh tranh so các nước lân cận, chất lượng dịch vụ chưa hoàn thiện. Giá phòng khách sạn, giá vé máy bay, dịch vụ ăn uống cộng thêm một số chi phí phụ khác tăng cao kéo theo giá tour ở năm nay tăng từ 15 – 30% so với năm 2007. Giá tour đến Việt Nam tăng từ 15 – 30%, tức tăng gấp đôi giá tour đến các nước Thái Lan, Malaysia, Singapore, mà mức độ hấp dẫn vẫn còn ở tình trạng tiềm ẩn”). Vì vậy, trước tình hình hiện nay, ngành du lịch cần một vị trọng tài đủ uy tín để “điều hòa” giá cả đạt mức hợp lý và có khả năng cạnh tranh, giúp các công cụ quảng bá “vẻ đẹp tiềm ẩn” hoạt động hiệu quả hơn.

Việc giảm giá tour để gia tăng tính cạnh tranh ngay thời điểm hiện nay có lẽ cũng khó thu hút ngay du khách nước ngoài. Tuy nhiên, điều này lại hoàn toàn có thể đẩy nhanh nguồn khách nội địa vào dịp năm, đặc biệt là trong dịp hè 2009. “Cần liên kết cả hệ thống, điều chỉnh giá dịch vụ khách sạn, máy bay từ đó giảm giá tour, tập trung đặc biệt vào du lịch nội địa. Bên cạnh đó, phải đẩy mạnh quảng bá nhiều vào các loại hình. Do vậy nên có chiến lược giảm giá du lịch hè 2009 và đầu tư vào những tour nghỉ mát, tham quan mạo hiểm...”

Một chiến lược lâu dài, Chính phủ cần giảm miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp lữ hành trong năm 2009. Cần ưu tiên đầu tư phát triển các khu du lịch tổng hợp quốc gia và các khu du lịch chuyên đề. Theo đó có kế hoạch đẩy mạnh phát triển du lịch đối với các địa bàn du lịch trọng điểm như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Nghệ An, Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa, Đà Lạt, Ninh Thuận, Vũng Tàu, TP.HCM, Hà Tiên, Phú Quốc và các tuyến du lịch quốc gia có ý nghĩa liên kết các vùng. “Để tăng thêm sự phong phú cho sản phẩm du lịch nội địa cần đẩy mạnh các chuỗi sản phẩm tour tâm linh, tour mạo hiểm, du lịch rừng... Đây là những loại hình sản phẩm tuy chỉ đáp ứng thị hiếu từng loại hình khách hàng riêng biệt nhưng nếu kết hợp lại và đẩy mạnh sẽ tạo là động lực thu hút khách đi du lịch”.

Điều chỉnh giá, tập trung kích cầu du lịch trong nước để thúc đẩy người dân đi du lịch là cách tốt nhất trước mắt có thể thực hiện để đẩy mạnh du lịch dịp nghỉ hè. Đặc biệt, cần sự điều tiết, quản lý giá đẩy mạnh vai trò lãnh đạo của “đầu tàu” du lịch là những biện pháp hợp lý trước mắt để giải quyết tình hình.

Bên cạnh đó du lịch Việt Nam còn có những thách thức không nhỏ khác như:

-Các doanh nghiệp kinh doanh du lịch phải đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong hoàn cảnh Việt Nam còn nhiều khó khăn hạn chế, như: hệ thống cơ sở hạ tầng còn kém phát triển (thua xa so với các nước trong khối ASEAN), hệ thống giao thông đường bộ, hàng không, cầu cảng... còn lạc hậu, chất lượng thấp, mặc dù đã có sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đầu tư cho xây dựng cơ sở hạ tầng, do vậy, cước phí giao thông còn cao. Hệ thống thông tin viễn thông chưa phát triển rộng khắp, chất lượng còn hạn chế trong khi giá dịch vụ lại cao hơn nhiều so với các nước trong khu vực. Điên nước chưa đảm bảo được nhu cầu và giá quá đắt. Hệ thống khách sạn, nhà nghỉ, các tiện nghi phục vụ nhu cầu nghỉ ngơi, ăn uống, vui chơi, giải trí còn thiếu, chất lượng hạn chế. Chất lượng sản phẩm du lịch không cao, sản phẩm chưa đa dạng và không phong phú. Các quy định pháp lý về quản lý du lịch chưa đầy đủ và còn không ít bất cập đối với hoạt động kinh doanh du lịch.

-Hầu hết các doanh nghiệp kinh doanh du lịch của Việt Nam thuộc loại nhỏ, chất lượng dịch vụ hạn chế, năng lực quản lý thấp, khả năng cạnh tranh quốc tế yếu. Trong khi hệ thống luật pháp Việt Nam lại chưa hoàn chỉnh, nhiều cơ sở kinh doanh chưa tạo dựng được uy tín, làm ăn mang tính chụp giựt, chặt chém khách, có nhiều nơi, hoạt động diễn ra tự phát, lộn xộn, thậm chí gây phiền toái cho khách, những tiêu cực này làm ảnh hưởng đến du lịch Việt Nam, mặt khác ý thức tôn tạo và bảo vệ cảnh quan môi trường du lịch chưa được nâng cao, điều này gây trở ngại cho sự phát triển bền vững của ngành Du lịch.

-Bên cạnh đó, đội ngũ nhân lực phục vụ ngành Du lịch đã được đào tạo cơ bản còn ít, yếu về trình độ nghiệp vụ, ngoại ngữ, thiếu về kinh nghiệm. Đặc biệt, Việt Nam thiếu người quản lý và phục vụ có trình độ chuyên môn cao trong các cơ sở phục vụ kinh doanh du lịch ở lĩnh vực khách sạn, nhà hàng, các nơi nghỉ dưỡng, các cơ sở vui chơi, giải trí...do đó du lịch chưa đáp ứng được nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

-Quá trình mở cửa, hội nhập du lịch quốc tế cũng có thể tạo ra nguy cơ phá hoại môi trường và cảnh quan của Việt Nam nếu chúng ta không có sự quan tâm thích đáng với các biện pháp quản lý có hiệu quả.

-Quá trình mở cửa, hội nhập du lịch cũng có thể gây ảnh hưởng và làm phức tạp hóa một số vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự xã hội, giữ gìn thuần phong mỹ tục Việt Nam